



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0011444.25
MSM: VT.25.5321.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA
Địa điểm lấy mẫu : Đường N1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 09/11/2025
Ngày trả kết quả : 19/11/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT01	Cột B, K=1
1	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	7	50
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT03-N-EC-TDS	217	1.000
3	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	6,4	20
4	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	4.0
5	Chất hoạt động bề mặt ^(#)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	< 0,022	10
6	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,4	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	7,22	50
8	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	3,4 x 10 ²	5.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải sinh hoạt sau xử lý. Tọa độ (N 10°34,018; E 107°1,813);
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc

Đinh Tấn Thu



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0011445.25
MSM: VT.25.5321.KT01

Tên mẫu : Khí thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA
Địa điểm lấy mẫu : Đường N1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 09/11/2025
Ngày trả kết quả : 19/11/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 20:2009/ BTNMT	QCVN 51:2017/ BTNMT
				KT01	Nồng độ tối đa	Cột A1, Kp=1,0 và Kv=0,8
1	Antimon (Sb)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,0014	-	8
2	Cadimi (Cd)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	< 0,0075	-	4
3	Đồng (Cu)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	< 0,015	-	8
4	Kẽm (Zn)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,016	-	24
5	Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, VOCs	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	0,27	-	16
6	Benzene	mg/Nm ³		< 0,0250	5	-
7	Toluen	mg/Nm ³		0,27	750	-
8	Xylen	mg/Nm ³		< 0,0250	870	-
9	Styren	mg/Nm ³		< 0,025	100	-
10	Chlorobenzen	mg/Nm ³		< 0,010	350	-

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- KT01: Tại ống khói phát tán khí thải sau thiết bị xử lý (tại nguồn);
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc



Đinh Tân Thu



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0012486.25
MSM: VT.25.5321.KT01

Tên mẫu : Khí thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA
Địa điểm lấy mẫu : Đường N1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thành phố Mỹ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 09/11/2025
Ngày trả kết quả : 09/12/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 51:2017/ BTNMT
				KT01	Cột A1, Kp=0,8 và Kv=1,0
1	Tổng Dioxin/Furan ⁽¹⁾	ng- TEQ/Nm ³	US EPA Method 23	0,249	0,48

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- (1) Thông số được phân tích bởi Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ cao – Trung tâm An toàn Thực phẩm và Môi trường, Vimcerts 229;
- KT01: Tại ống khói phát tán khí thải sau thiết bị xử lý (tại nguồn);
- QCVN 51:2017/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép;
- (-): Không quy định/Không phân tích;
- Kết quả nồng độ là nồng độ quan trắc, chưa được tính toán quy đổi với nồng độ Oxy tham chiếu quy định theo QCVN tương ứng của khí thải (nếu có).

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc

Đinh Tấn Thu